

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: PR_18/DN/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BIGC ĐỒNG NAI**
Địa chỉ: Số 833, xa lộ Hà Nội, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 0251 3833180
E-mail: customer.care@bigc-vietnam.com
Mã số doanh nghiệp: 3600258976
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 70/GCNATTP-SCT, cấp ngày 05/07/2019 tại tỉnh Đồng Nai

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TAI HEO CHUA NGỌT**
2. Thành phần: Tai heo ($\geq 50\%$), nước, giấm, đường, tỏi, ớt, muối i-ốt.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 450 g — Khối lượng tai heo: 230 g
 - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 750 g — Khối lượng tai heo: 430 g
 - Khối lượng tịnh hỗn hợp: 1,5 kg — Khối lượng tai heo: 900 ghoặc tùy theo nhu cầu của khách hàng
Chất liệu bao bì: Hũ nhựa PET.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa cho phép
1.	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,05
2.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,1

2. Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-3:2012/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn cho phép (CFU/g)	
		n	c	m	M
1.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	5	2	5×10^5	5×10^6

Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn cho phép (MPN/g)	
		n	c	m	M
2.	<i>Escherichia coli</i>	5	2	5×10^1	5×10^2

Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn cho phép (/25g)	
		n	c	m	M
3.	<i>Salmonella</i>	5	2	Không phát hiện (/25g)	

Trong đó:

- n: số mẫu cần lấy từ lô hàng để kiểm nghiệm.
- c: số mẫu tối đa cho phép có kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M. Trong n mẫu kiểm nghiệm được phép có tối đa c mẫu cho kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M.
- m: giới hạn dưới, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm tất cả kết quả không vượt quá giá trị m là đạt.
- M: giới hạn trên, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm chỉ cần một mẫu cho kết quả vượt quá giá trị M là không đạt.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ✓



LÊ HOÀNG ANH



ĐÍNH KÈM



DỰ THẢO NHÂN

TAI HEO CHUA NGỌT

Đậm đà – Tươi ngon

Thành phần: Tai heo ($\geq 50\%$), nước, giấm, đường, tỏi, ớt, muối i-ốt

HDSD: Dùng ngay hoặc chế biến tùy thích.

HDBQ: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì

Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng

Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất:

Khối lượng tịnh hỗn hợp:

Khối lượng tai heo:

Số tự CBSP: PR_18/DN/2019

Sản phẩm của Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Quốc Tế BigC Đồng Nai, Số 833, xa lộ Hà Nội, P. Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.





Report N°: 1911270017

Page N°: 1/3

Ho Chi Minh City, Date: November 26, 2019
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 26/11/2019

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL19/13379
Đơn hàng: FDL19/13379

CLIENT'S NAME : CÔNG TY TNHH TMDV QUỐC TẾ BIG C ĐỒNG NAI
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : 833, XA LỘ HÀ NỘI, PHƯỜNG LONG BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ,
Địa chỉ **TỈNH ĐỒNG NAI**

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : **PREPARED FOOD (FDL19/13379-13 & FDL19/13379-14)**
Mô tả mẫu : *Thực Phẩm Chế Biến Sẵn*

Number of sample : 02 samples
Số lượng mẫu : 02 mẫu

Sample characterisation/ condition : Samples in plastic jars
Tình trạng mẫu : *Mẫu chứa trong hũ nhựa*

Client's reference : **TAI HEO CHUA NGỌT**
Chú thích của khách hàng

Date sample(s) received : November 19, 2019
Ngày nhận mẫu : 19/11/2019

Testing period : November 19 – November 26, 2019
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2019 – 26/11/2019

Test requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : *Theo yêu cầu của khách hàng*

Test result : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : *Vui lòng tham khảo trang sau*



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay
Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service
(www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability,
indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of
this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at
the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The
Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to
a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents.
Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this
document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgs.site.sgs.com/en/V2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.



Report N°: 1911270017

Page N°: 2/3

DETAIL TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

I. SGS Sample ID: FDL19/13379-13

Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Unit Đơn vị
1. Total Plate Count Tổng vi khuẩn hiếu khí	ISO 4833-1:2013 ^(A) (H)	< 10	cfu/g
2. E. Coli E. Coli	ISO 16649-3:2015 ^(A)	0	MPN/g
3. Salmonella spp. Salmonella spp.	ISO 6579-1:2017 ^(A)	Not Found Không phát hiện LOD ₅₀ = 0.6 cfu	/25g

II. SGS Sample ID: FDL19/13379-14

Testing Analysis Chỉ tiêu phân tích	Method Phương pháp	Result Kết quả	Unit Đơn vị
1. Cadmium (Cd) Cadimi	Ref. AOAC 2013.06 (21 st Ed., 2019) ^(A) (H)	Not detected Không phát hiện LOD = 0.03	mg/kg
2. Lead (Pb) Chì		Not detected Không phát hiện LOD = 0.03	mg/kg

Note/Ghi chú:

- LOD = Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies was not formed was reported as <10 cfu/g.
Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g.
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) are designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH
SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

END OF THE REPORT

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay
Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 (84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgs.com/en/v2/common/ecertificate/autenticatCertificate.jsp>.

14025
NG TY
VIỆT N
NHÌEM HỮU
TP. HỒ C



Report N°: 1911270017

Page N°: 3/ 3

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay
Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra
Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.

This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

The authenticity of this document may be verified at
<https://sgs.site.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateCertificate.jsp>.